

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 25-01-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Bửu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Việt

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số 348, đường Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường A, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khóm 1, Phường A, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp.

(Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2021).

Bị đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 587, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Kim Thị H là anh Nguyễn Hữu N trình bày:

Ngày 07/4/2016, bà H có cho bà N vay số tiền 400.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng. Khi vay, hai bên có lập “Biên nhận” cùng ngày, trong đó thỏa thuận sau 02 ngày bà N vay tiền Ngân hàng sẽ trả hết một lần tiền vay cho bà H, lãi suất hai bên thỏa thuận là 8%/tháng. Tuy nhiên, đến hạn bà N không vay Ngân hàng được nên đã không thực hiện như cam kết ban đầu.

Sau đó, hai bên đi đến thống nhất bà N sẽ trả số tiền lãi tính từ ngày vay là 07/4/2016 – 13/4/2016 là 6.400.000 đồng. Đồng thời sẽ chuyển khoản vay này (400.000.000 đồng) qua hình thức vay dài hạn, lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận khi nào bà N có đủ tiền sẽ trả lại vốn cho bà H, thời hạn vay tính từ ngày 13/4/2016.

Từ ngày 13/4/2016 đến nay dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng phía bị đơn không trả khoản vốn và lãi nào cho bà H.

Nay bà Kim Thị H yêu cầu bà Ngô Thị N trả cho bà H tổng cộng là 522.175.000 đồng (trong đó vốn là 400.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử 25/01/2022 là 122.175.000 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Ngô Thị N không đến Tòa án. Tuy nhiên, bà N có văn bản xin xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến. Theo đó, bà N thừa nhận ngày 07/4/2016 có vay của bà H số tiền 400.000.000 đồng, đồng ý trả vốn vay và lãi theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thực hiện chưa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Phía nguyên đơn đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn, bà Kim Thị H: Yêu cầu bà Ngô Thị N trả cho bà H tổng cộng là 522.175.000 đồng (trong đó vốn 400.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử 25/01/2022 theo mức lãi suất quy định (0,83%/tháng) là: $400.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 36 \text{ tháng} = 122.175.000 \text{ đồng}$).

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ “Biên nhận” ngày 07/4/2016 giữa bà Kim Thị H và bà Ngô Thị N, có chữ ký của bà N, số tiền vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay 02 ngày. Sau đó do bà N không có khả năng kinh tế để thực hiện cam kết nên hai bên đã thỏa thuận lại về thời hạn vay tính từ ngày 13/4/2016 đối với số tiền vay là 400.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Tuy nhiên, sau đó bị đơn đã không thực hiện đúng thỏa thuận (trả lãi, vốn cho bà H). Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 kéo dài và bà N cũng đang điều trị bệnh tại TP.HCM nên bà H chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử (25/01/2022) và tiếp tục trả lãi cho đến khi bà N trả xong khoản vay cho bà H, như vậy có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đồng thời căn cứ tài liệu, chứng cứ bà N đã giao nộp cho Tòa án là “văn bản ý kiến” nhận ngày 24/11/2021 thì bị đơn thừa nhận có vay của bà H số tiền 400.000.000 đồng và đồng ý trả vốn vay và lãi theo quy định pháp luật. Từ đó cho thấy có căn cứ xác định bị đơn có thỏa thuận vay của bà H số tiền 400.000.000 đồng.

[3.3] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nêu trên việc bà H yêu cầu bà N trả tiền vốn vay và lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử tổng cộng 522.175.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi bà N trả xong khoản vay cho bà H là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Kim Thị H được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do bà thuộc trường hợp là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc bà Ngô Thị N trả cho bà Kim Thị H tổng số tiền 522.175.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó gốc là 400.000.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử vụ án (ngày 25/01/2022) là 122.175.000 đồng.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 24.887.000 đồng.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn bà Ngô Thị N vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự, niêm yết (05 bản);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (01 bản);
- Tòa án Tỉnh (01 bản);
- Chi cục Thi hành án Huyện (01 bản);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (04 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Phạm Bửu Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA